

BẢNG SỐ: 8*(Kèm theo Quyết định số: /2007/QĐ-UBND ngày /12/2007 của UBND Thành phố)***BẢNG GIÁ ĐẤT KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN THUỘC HUYỆN ĐÔNG ANH**Đơn vị tính: Đồng /m²

TT	Tên địa phương	Mức Giá	
		Đất ở	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp
1	Xã Nguyên Khê	960 000	600 000
2	Xã Uy Nỗ	960 000	600 000
3	Xã Hải Bối	960 000	600 000
4	Xã Tiên Dương	960 000	600 000
5	Xã Cổ Loa	960 000	600 000
6	Xã Xuân Canh	960 000	600 000
7	Xã Đông Hội	960 000	600 000
8	Xã Mai Lâm	960 000	600 000
9	Xã Vĩnh Ngọc	960 000	600 000
10	Xã Kim Chung	960 000	600 000
11	Xã Nam Hồng	960 000	600 000
12	Xã Võng La	960 000	600 000
13	Xã Bắc Hồng	780 000	500 000
14	Xã Vân Nội	960 000	600 000
15	Xã Xuân Nộn	600 000	400 000
16	Xã Việt Hùng	780 000	500 000
17	Xã Kim Nỗ	960 000	600 000
18	Xã Dục Tú	600 000	400 000
19	Xã Tâm Xá	960 000	600 000
20	Xã Vân Hà	780 000	500 000
21	Xã Đại Mạch	780 000	500 000
22	Xã Liên Hà	600 000	400 000
23	Xã Thụy Lâm	600 000	400 000

BẢNG SỐ: 8*(Kèm theo Quyết định số: /2007/QĐ-UBND ngày /12/2007 của UBND Thành phố)***BẢNG GIÁ ĐẤT KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN THUỘC HUYỆN SÓC SƠN**Đơn vị tính: Đồng /m²

TT	Tên địa phương	Mức Giá	
		Đất ở	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp
1	Xã Phù Lỗ	650 000	450 000
2	Xã Phú Minh	650 000	450 000
3	Xã Phú Cường	550 000	350 000
4	Xã Thanh Xuân	650 000	450 000
5	Xã Mai Đình	650 000	450 000
6	Xã Quang Tiến	650 000	450 000
7	Xã Xuân Thu	200 000	100 000
8	Xã Kim Lũ	200 000	100 000
9	Xã Trung Giã	250 000	150 000
10	Xã Đức Hoà	250 000	150 000
11	Xã Tân Minh	350 000	200 000
12	Xã Bắc Phú	200 000	100 000
13	Xã Đông Xuân	500 000	300 000
14	Xã Tân Dân	500 000	300 000
15	Xã Tân Hưng	200 000	100 000
16	Xã Việt Long	200 000	100 000
17	Xã Hiền Ninh	350 000	200 000
18	Xã Xuân Giang	250 000	150 000
19	Xã Tiên Dược	650 000	450 000
20	Xã Phù Linh	650 000	450 000
21	Xã Nam Sơn	250 000	150 000
22	Xã Bắc Sơn	250 000	150 000
23	Xã Minh Trí	280 000	170 000
24	Xã Minh Phú	280 000	170 000
25	Xã Hồng Kỳ	250 000	150 000



200000 1.33333

BẢNG SỐ: 8*(Kèm theo Quyết định số: /2007/QĐ-UBND ngày /12/2007 của UBND Thành phố)***BẢNG GIÁ ĐẤT KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN THUỘC HUYỆN GIA LÂM**Đơn vị tính: Đồng /m²

TT	Tên địa phương	Mức Giá	
		Đất ở	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp
1	Xã Yên Viên	1 200 000	750 000
2	Xã Ninh Hiệp	1 200 000	750 000
3	Xã Dương Xá	960 000	600 000
4	Xã Phú Thị	960 000	600 000
5	Xã Yên Thường	960 000	600 000
6	Xã Đình Xuyên	780 000	500 000
7	Xã Dương Hà	780 000	500 000
8	Xã Kiều Ky	780 000	500 000
9	Xã Đa Tốn	780 000	500 000
10	Xã Đặng Xá	780 000	500 000
11	Xã Bát Tràng	1 200 000	750 000
12	Xã Phù Đổng	780 000	500 000
13	Xã Trung Mậu	600 000	400 000
14	Xã Dương Quang	600 000	400 000
15	Xã Kim Sơn	780 000	500 000
16	Xã Lệ Chi	600 000	400 000
17	Xã Kim Lan	780 000	500 000
18	Xã Văn Đức	600 000	400 000